



PHẪU THUẬT BƯỚU GIÁP

Ths.Bs. Trần Minh Bảo Luân

BM. Phẫu thuật Lồng Ngực – Tim Mạch.



ĐẠI CƯƠNG

- Tuyến giáp: tuyến nội tiết, 20 – 25g.
- Thùy P, thùy T và eo, thùy thấp.
- Mạch máu nuôi: ĐM giáp trên, ĐM giáp dưới
- TK quặt ngược thanh quản.
- TK thanh quản trên.
- Tuyến cận giáp.

PHÂN LOẠI

- Độ 1 – 4.
- Thể nhân – Nhu mô.
- Đơn nhân – Đa nhân – Nang.
- Cường giáp – bình giáp – suy giáp.
- Bệnh Basedow.

CHẨN ĐOÁN

- Khám lâm sàng:

Nhìn, sờ, nghe.

- Cận lâm sàng:

Siêu âm.

T3, T4, TSH.

Xạ hình tuyến giáp.

FNA tuyến giáp.

Xquang phổi thẳng.

ĐIỀU TRỊ

- Nội khoa:

Hormon tuyến giáp.

Thuốc kháng hormon tuyến giáp

- Phẫu thuật:

- Bướu giáp đơn nhân, đa nhân điều trị nội khoa thất bại.

- Cường giáp điều trị nội khoa ổn định.

- Ung thư tuyến giáp.

- Bướu giáp thông trung thất.

- Thẩm mỹ.

PHẪU THUẬT

- Cắt bán phần tuyến giáp.
- Cắt gần trọn tuyến giáp.
- Cắt giảm tuyến giáp.
- Cắt thùy tuyến giáp.
- Cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch.

BIẾN CHỨNG

- ☐ Chảy máu.
- ☐ Cơn bão giáp trạng.
- ☐ Xẹp khí quản.
- ☐ Khàn tiếng, mất tiếng.
- ☐ Hạ canxi máu.
- ☐ Suy giáp.
- ☐ Nhiễm trùng vết mổ.

XỬ TRÍ

- Chảy máu: mở rộng VM, thám sát & cầm máu.
- Cơn bão giáp trạng: Inderal TTM, thuốc kháng hormon tuyến giáp liều cao...
- Xẹp khí quản: khâu treo khí quản.
- Khàn tiếng, mất tiếng: NSAID, corticoid, alphachymotrypsin..., mở khí quản.
- Tổn thương tuyến cận giáp: canxi chích TM.
- Suy giáp: hormon tuyến giáp.